

Số: 427/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 30 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 468/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1992.
- Bị đơn: Anh Đoàn Trần H, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Số 07/7 kiệt 137 đường Đinh Tiên H, phường Thuận L, thành phố H, tỉnh TTH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/6/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị H và anh Đoàn Trần H.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1: Về con chung: Chị Đặng Thị H và anh Đoàn Trần H có 01 người con chung tên Đoàn Linh Đ, sinh ngày 18/01/2021. Chị Đặng Thị H và anh Đoàn Trần H thỏa thuận giao người con chung tên Đoàn Linh Đ cho chị Đặng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Đoàn Trần H có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con chung Đoàn Linh Đ một tháng số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng), kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi người con chung Đoàn Linh Đ đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2: Về tài sản chung: Chị Đặng Thị H và anh Đoàn Trần H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

2.3: Nghĩa vụ về tài sản chung: Chị Đặng Thị H và anh Đoàn Trần H xác nhận không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

2.4: Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị H và anh Đoàn Trần H thỏa thuận: Chị Đặng Thị H phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và chịu thay cho anh Đoàn Trần H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006058 ngày 05/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh TTH. Chị Đặng Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TpH;
- Chi cục THADS TPH;
- UBND phường Thuận L, thành phố H;
(Đăng ký kết hôn ngày 10/8/2020)
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Ấn văn.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Ly